

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp TKĐH 3 K10 Mã lớp học 25,674 Thực hành

Môn học: TMH20 Corel Draw nâng cao

Giáo viên:.....*Nguyễn Văn Thành*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182051	Nguyễn Quang Anh	01/08/2000	6		<i>Anh</i>	
2	CD181977	Nguyễn Tuấn Anh	12/10/2000	7		<i>Anh</i>	
3	CD182009	Phạm Đức Anh	20/09/2000	7		<i>Anh</i>	
4	CD182071	Đặng Tiến Đạt	03/10/2000	5		<i>Đạt</i>	
5	CD181234	Lê Quang Đạt	14/07/2000	5		<i>Đạt</i>	
6	CD181236	Phạm Huy Đức	02/07/1999	5		<i>Đức</i>	
7	CD182108	Vũ Việt Dũng	02/01/2000	5		<i>Dũng</i>	
8	CD181637	Nguyễn Nam Dương	13/11/2000	4		<i>Dương</i>	
9	CD181828	Hoàng Đức Duy	04/11/1998				<i>Vắng</i>
10	CD181964	Nguyễn Đình Hải	18/10/2000	4		<i>Hải</i>	
11	CD181351	Nguyễn Minh Hải	24/12/2000	5		<i>Hải</i>	
12	CD183157	Nguyễn Lê Hạnh	23/12/1999	6		<i>Hạnh</i>	
13	CD182091	Trần Xuân Hiền	26/07/1999				<i>Vắng</i>
14	CD181785	Bùi Ngọc Hiếu	20/04/2000	7		<i>Hiếu</i>	
15	CD182120	Đỗ Trung Hiếu	14/11/2000	5		<i>Hiếu</i>	
16	CD181202	Ngô Minh Hiếu	02/10/2000	5		<i>Hiếu</i>	
17	CD182443	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/10/1999	7		<i>Hương</i>	
18	CD181856	Lương Xuân Hữu	08/11/2000	5		<i>Hữu</i>	
19	CD182023	Nguyễn Đăng Khang	27/10/2000	7		<i>Khang</i>	
20	CD182033	Phạm Thành Lam	09/01/1997	8		<i>Lam</i>	
21	CD181189	Lưu Văn Lâm	04/11/2000	6		<i>Lâm</i>	
22	CD182116	Nguyễn Thành Long	22/03/2000	4		<i>Long</i>	
23	CD181759	Vũ Thế Long	02/11/2000	5		<i>Long</i>	
24	CD182186	Nguyễn Đức Mạnh	26/09/2000	5		<i>Mạnh</i>	
25	CD181718	Vũ Huy Nam	17/11/2000	4		<i>Nam</i>	
26	CD182021	Nguyễn Sỹ Phong	14/10/2000				<i>Vắng</i>
27	CD181783	Nguyễn Tuấn Phong	29/05/2000	8		<i>Phong</i>	
28	CD181387	Đỗ Vi Phúc	16/08/2000	5		<i>Phúc</i>	
29	CD183190	Lã Hoàng Quân	04/07/1999	8		<i>Quân</i>	
30	CD181344	Đinh Thái Sơn	25/10/2000	5		<i>Sơn</i>	
31	CD182246	Hoàng Thế Sơn	08/04/2000	6		<i>Sơn</i>	
32	CD180402	Nguyễn Chiến Thắng	11/09/2000	9		<i>Thắng</i>	
33	CD181948	Nguyễn Đình Thắng	23/07/2000	9		<i>Thắng</i>	
34	CD181685	Trần Thị Thảo	12/05/2000	9		<i>Thảo</i>	
35	CD181585	Đặng Huy Toàn	15/05/2000	5		<i>Toàn</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181385	Trần Thanh Tú	15/12/2000	5		Tú	
37	CD182601	Nguyễn Thu Vân	21/03/2000	6		Đ	
38	CD181192	Trần Văn Vũ	26/06/2000	5		Chú	
39	CD182237	Nguyễn Văn Vừa	20/01/1999	6		Vừa	

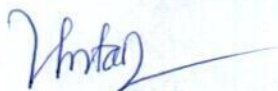
Tổng số SV tham gia thực hành...36.....

Số sinh viên đạt:.....32.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



Nguyễn Văn Thành

TRƯỜNG KHOA